

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ NỘI DUNG MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO NHU CẦU CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

ThS. Trần Mạnh Hà¹; ThS. Phan Trung Kiên¹; ThS. Vũ Xuân Tình¹

Tóm tắt: Thông qua nghiên cứu đã đánh giá được hiệu quả nội dung môn học giáo dục thể chất (GDTC) theo nhu cầu cho sinh viên (SV) trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐHKTQD) sau 2 năm đưa vào giảng dạy. Kết quả cho thấy hiệu quả rõ rệt của nội dung môn học GDTC theo nhu cầu, có thể triển khai giảng dạy trên phạm vi toàn trường giúp cho SV trường ĐHKTQD có nhiều cơ hội lựa chọn môn học GDTC theo sở thích cá nhân và tối ưu hóa trong học tập và rèn luyện.

Từ khóa: đánh giá, hiệu quả, nhu cầu, giáo dục thể chất, sinh viên, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Abstract: Through research, the effectiveness of the content of physical education (PE) subjects was evaluated according to the needs of students at National Economics University (NEU) after 2 years of teaching. The results show a clear effect of the content of PE subject on demand, which can be deployed on a school-wide basis, helping students of NEU have many opportunities to choose PE subjects according to their personal interests and maximum optimization in learning and training.

Keywords: assessment, effectiveness, needs, physical education, students, National Economics University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giảng dạy GDTC và tổ chức các hoạt động thể thao trong trường ĐHKTQD là một hoạt động sư phạm mang tính nhân văn nhằm hoàn thiện và phát triển thể chất, nhân cách người SV, góp phần thực hiện nhiệm vụ “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” xây dựng lớp cán bộ có đủ sức khỏe cũng như nghị lực và ý chí làm chủ nhân của xã hội tương lai, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế đất nước trong thời kỳ hội nhập. GDTC còn đảm bảo phát triển mối quan hệ chặt chẽ giữa nâng cao năng lực tổ chức của cơ thể với việc nâng cao năng lực tâm lý, có tác dụng tích cực đến việc giáo dục các phẩm chất, nhân cách, đặc biệt là giáo dục ý chí cho người tập.

Để thực hiện được mục đích trên, Bộ môn GDTC trường ĐHKTQD đã tiến hành áp dụng chương trình GDTC với các hoạt động thể dục thể thao trong SV phát triển toàn diện cả thể dục và thể thao. Tuy nhiên qua thực tế giảng dạy chúng tôi nhận thấy các SV vẫn chưa có nhận thức đúng và đầy đủ về môn GDTC. Đặc biệt là những SV năm thứ nhất khi vừa chập chững vào trường. Các SV còn rất hạn chế về nhận thức cũng như vốn kỹ năng vận động cần thiết làm tiền đề cho các kỳ học GDTC trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

Từ những thực trạng trên chúng tôi nhận thấy cần có một chương trình GDTC mới phù hợp

với thời đại và nhu cầu tập luyện của SV. Từ đó, các SV sẽ không còn áp lực trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ của bài tập, từng bước xây dựng thói quen tập luyện thể dục thể thao (TDTT) nói chung và rèn luyện sức khỏe nói riêng. Bộ môn GDTC và phòng Quản lý đào tạo đã xây dựng chương trình môn học GDTC theo nhu cầu hướng đến nhu cầu hẹp của SV nhà trường. Nội dung các môn học mới đáp ứng đa số thị hiếu của SV và được các em đón nhận. Sau 2 năm thực hiện, để đánh giá kết quả chương trình môn học GDTC theo nhu cầu, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu “**Đánh giá hiệu quả nội dung môn học GDTC theo nhu cầu cho SV trường ĐHKTQD**”

Để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đề tài chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm, thực nghiệm sư phạm, toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Nội dung chương trình môn học GDTC cho SV trường ĐHKTQD

Theo quy định của Bộ GD&ĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, chương trình GDTC của SV trường ĐHKTQD diễn ra trong 4 kỳ học và cụ thể như sau:

Học kỳ 1: Lý thuyết về TDTT và học thực hành bài Thể dục tự do

Học kỳ 2: Học tổ hợp các môn tự chọn bao gồm:

(Bóng rổ, Bóng chuyền, Karatedo, Taewondo) và các môn theo nhu cầu (Bóng đá, Bóng bàn, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Cầu lông, Bơi)

Học kỳ 3: Học tổ hợp các môn tự chọn bao gồm: (Bóng rổ, Bóng chuyền, Karatedo, Taewondo) và các môn theo nhu cầu (Bóng đá, Bóng bàn, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Cầu lông, Bơi)

Học kỳ 4: Học tổ hợp các môn tự chọn bao gồm: (Bóng rổ, Bóng chuyền, Karatedo, Taewondo) và các môn theo nhu cầu (Bóng đá, Bóng bàn, Cờ vua, Khiêu vũ thể thao, Cầu lông, Bơi)

Nội dung và hình thức tổ chức giảng dạy được trình bày ở bảng 1.

2.2. Đánh giá hiệu quả nội dung chương trình GDTC theo nhu cầu cho SV trường ĐHKQTĐ.

2.2.1. Đánh giá hiệu quả chương trình môn học GDTC theo nhu cầu cho SV thông qua phỏng vấn

Nghiên cứu tiến hành đánh giá hiệu quả chương trình môn học GDTC theo nhu cầu bằng cách phỏng vấn SV và giảng viên (GV) trường ĐHKQTĐ. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2 và 3.

Qua những thông số sau khi khảo sát tại bảng

2, 3 cho thấy: Môn GDTC theo nhu cầu của trường ĐHKQTĐ đã giúp SV có thêm nhiều lựa chọn trong quá trình học tập môn GDTC. Các môn học đa dạng và phong phú đáp ứng được nhu cầu học tập trong SV. Thông qua phỏng vấn SV tham gia học và giảng viên giảng dạy các lớp GDTC theo nhu cầu hoàn thiện các nhiệm vụ của buổi học chủ động, bên cạnh đó hoàn thiện các bài tập về nhà ở mức cao. Điều đó cho thấy, môn học GDTC theo nhu cầu đã đáp ứng nhu cầu học tập môn học GDTC các em mong muốn và từng bước xây dựng thói quen tập luyện TDTT thường xuyên và liên tục.

2.2.2. Tổng hợp và phân tích kết quả môn học các lớp GDTC theo nhu cầu trong 2 học kỳ năm học 2018 - 2019 và học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.

Thông qua bảng tổng hợp và phân tích kết quả học tập các lớp GDTC theo nhu cầu và các lớp GDTC tự chọn (bảng 4 và 5). Chúng tôi có một số kết luận sau:

- Số SV học trong các lớp học GDTC theo nhu cầu được học những môn phù hợp với nhu cầu cá nhân nên có kết quả học tập tốt hơn hẳn SV học

Bảng 1. Nội dung và hình thức tổ chức giảng dạy chương trình môn học GDTC trường ĐHKQTĐ

TT	Nội dung và hình thức tổ chức		Điều kiện	Thời lượng (tiết)
I	Nội dung giảng dạy			120
1	Phần lý thuyết chung và môn TDTT		Bắt buộc	30
2	Phần thực hành		Tự chọn	90
	Môn học tự chọn	- Bóng rổ 1, Bóng rổ 2, Bóng rổ 3 - Bóng chuyền 1, Bóng chuyền, Bóng chuyền 3 - Võ - Karatedo 1, Võ - Karatedo 2, Võ - Karatedo 3 - Võ - Taewondo 1, Võ - Taewondo 2, Võ - Taewondo 3		
	Môn học theo nhu cầu	- Bóng bàn 1, Bóng bàn 2, Bóng bàn 3 - Bóng Đá 1, Bóng Đá 2, Bóng Đá 3 - Cầu lông 1, Cầu lông 2, Cầu lông 3 - Quần vợt 1, Quần vợt 2, Quần vợt 3 - Cờ Vua 1, Cờ Vua 2, Cờ Vua 3 - Bơi 1, Bơi 2, Bơi 3 - Khiêu vũ thể thao 1, Khiêu vũ thể thao 2, Khiêu vũ thể thao 3		
II	Hình thức tổ chức			
1	Nội khóa: Tính theo đơn vị học phần		Bắt buộc	120 /4 học phần
2	Ngoại khóa: Câu lạc bộ, Đội tuyển thể thao		Tự chọn	

Bảng 2. Đánh giá hiệu quả chương trình môn học GDTC theo nhu cầu cho SV thông qua phỏng vấn SV trường ĐHKQTĐ (n = 240)

TT	Nội dung phỏng vấn	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt	
		n	%	n	%	n	%
1	Anh/chị đánh giá nội dung môn học GDTC theo nhu cầu mà anh/chị đang học đã đáp ứng được nguyện vọng học tập ở mức nào?	225	93	15	7	0	0
2	Anh/chị đánh giá phương pháp giảng dạy của GV đã phù hợp với anh/chị trong quá trình học tập môn GDTC theo nhu cầu chưa?	228	95,4	13	5,6	0	0
3	Anh/ chị hãy đánh giá chất lượng cơ sở vật chất dành cho các lớp học GDTC theo nhu cầu?	55	22,9	117	48,8	68	28,3
4	Anh/ chị hoàn thành các nhiệm vụ trong giờ học GDTC theo nhu cầu ở mức độ nào?	198	82,5	31	12,9	11	4,6
5	Anh/ chị hoàn thiện các bài tập về nhà(tự tập luyện sau giờ học) ở mức độ nào?	195	81,2	26	10,9	19	7,9

Bảng 3. Đánh giá hiệu quả chương trình môn học GDTC theo nhu cầu cho SV thông qua phỏng vấn GV giảng dạy chương trình GDTC theo nhu cầu trường ĐHKQTĐ (n = 18)

TT	Nội dung phỏng vấn	Rất tốt		Tốt		Chưa tốt	
		n	%	n	%	n	%
1	Thầy/cô đánh giá nội dung môn học GDTC theo nhu cầu cho SV đã đáp ứng được nguyện vọng học tập ở mức nào?	16	88	2	12	0	0
2	Thầy/cô đánh giá phương pháp giảng dạy của GV đã phù hợp với SV các lớp GDTC theo nhu cầu chưa?	17	94	1	6	0	0
3	Thầy/ cô hãy đánh giá chất lượng cơ sở vật chất dành cho các lớp học GDTC theo nhu cầu?	6	33	8	44	2	12
4	Hãy đánh giá SV các lớp GDTC theo nhu cầu thầy/ cô giảng dạy đã hoàn thành các nhiệm vụ trong giờ học GDTC theo nhu cầu ở mức độ nào?	14	78	3	17	1	5
5	Thầy/cô đánh giá SV các lớp GDTC theo nhu cầu hoàn thiện các bài tập về nhà(tự tập luyện sau giờ học) ở mức độ nào?	66	78	3	17	3	17

trong các lớp GDTC tự chọn.

- SV có tỷ lệ không đạt (4,2% đến 6,6%) trong các lớp GDTC theo nhu cầu thấp hơn hẳn SV học trong các lớp GDTC tự chọn(22,85% đến 23,8%).

2.2.3. Đánh giá hiệu quả nội dung học GDTC theo nhu cầu thông qua quan sát sự phạm

Để đánh giá hiệu quả giờ học của đối tượng nghiên cứu đề tài tiến hành đánh giá theo phương pháp quan sát sự phạm: Đề tài tiến hành quan sát đối tượng nghiên cứu trong các giờ học GDTC theo nhu cầu trong 2 học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2019 - 2020 thông qua các biểu hiện bên

ngoài. Qua phương pháp quan sát sự phạm chúng tôi thu được kết quả trình bày ở bảng 6.

Từ kết quả bảng 6 chúng tôi có nhận xét sau: SV học môn GDTC theo nhu cầu đều có kết quả tốt hơn ở các biểu hiện được thống kê.

Để chắc chắn hơn với nhận định trên, chúng tôi tiến hành đánh giá hiệu quả nội dung môn học GDTC theo nhu cầu thông qua kiểm tra thể lực của 2 nhóm học các lớp học GDTC theo nhu cầu (nhóm thực nghiệm - TN) và nhóm lớp học GDTC tự chọn (nhóm đối chứng - ĐC).

2.2.4. Tổ chức TN và đánh giá hiệu quả nội dung môn học GDTC theo nhu cầu cho SV

trường ĐHKQTĐ*** Tổ chức TN sư phạm**

TN sư phạm là quá trình nhằm đánh giá chương trình GDTC tự chọn và GDTC theo nhu cầu cho SV trường ĐHKQTĐ. Do đặc thù giới tính chúng tôi tiến hành tách 2 đối tượng nghiên cứu (nam và nữ) và cùng tiến hành thực hiện song song. 83 nam SV đảm bảo các điều kiện cần thiết để trở thành đối tượng TN, được chia thành 2 nhóm một cách ngẫu nhiên, nhóm TN gồm 41 nam SV và nhóm ĐC gồm 42 nam SV; 91 nữ SV

đảm bảo các điều kiện cần thiết để trở thành đối tượng TN, chia làm 2 nhóm một cách ngẫu nhiên, nhóm TN có 45 nữ SV và nhóm ĐC có 46 nữ SV. Thời gian TN được tiến hành trong 03 tháng tại trường ĐHKQTĐ.

Công tác kiểm tra, đánh giá: Được tiến hành xuyên suốt quá trình TN. Nội dung kiểm tra, đánh giá là các test theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT. Các test được sử dụng bao gồm: *Bật xa tại chỗ (cm); Chạy 30m XPC (s); Chạy con thoi 4x10m*

Bảng 4. Tổng hợp và phân tích kết quả môn học các lớp GDTC theo nhu cầu trong 2 học kỳ năm học 2018 - 2019 và học kỳ 1 năm học 2019 - 2020

Nội dung		Học kỳ 1 (2018 - 2019) (n = 240)			Học kỳ 2 (2018 - 2019) (n = 250)			Học kỳ 1 (2019 - 2020) (n = 260)		
		Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt	Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt	Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt
GDTC theo nhu cầu	Số lượng	74	151	15	80	153	17	86	163	11
	Tỷ lệ %	30,8	62,9	6,3	32,2	61,2	6,6	33,1	62,7	4,2

Bảng 5. Tổng hợp và phân tích kết quả môn học các lớp GDTC tự chọn trong 2 học kỳ năm học 2018 - 2019 và học kỳ 1 năm học 2019 - 2020

Nội dung		Học kỳ 1 (2018 - 2019) (n = 260)			Học kỳ 2 (2018 - 2019) (n = 255)			Học kỳ 1 (2019 - 2020) (n = 265)		
		Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt	Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt	Giỏi Khá	Trung bình	Không đạt
GDTC Tự chọn	Số lượng	52	163	45	46	156	53	50	165	50
	Tỷ lệ %	16,1	60,6	23,3	15,1	61,1	23,8	15	62,2	22,8

Bảng 6. Tổng hợp kết quả quan sát sư phạm giờ học GDTC theo nhu cầu học kỳ 1 và học kỳ 2 năm học 2019 - 2020 trường ĐHKQTĐ(n = 120)

TT	Các biểu hiện	Học kỳ 1		Học kỳ 2	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Khả năng tập trung chú ý	110	91	112	93
2	Khả năng phối hợp vận động	80	66	85	70
3	Khả năng hoàn thành bài tập	93	78	100	83
4	Mức độ hoàn thành bài tập	102	85	106	88
5	Khả năng củng cố và kế thừa bài tập	106	88	14	12
6	Hứng thú với bài tập	94	79	100	83

(s) và Chạy tùy sức 5 phút (m).

*** Kết quả kiểm tra thể lực của hai nhóm ở trước TN**

Chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ thể lực trước TN cho nhóm SV đã đưa vào ứng dụng nghiên cứu. Kết quả kiểm tra trước TN được trình bày tại bảng 7.

Qua bảng 7 cho thấy: Trước TN thông qua 4 test đánh giá trình độ thể lực của nam và nữ SV trường ĐHKTDQD đều có $t_{\text{tính}} < t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$, điều đó chứng tỏ trình độ thể lực của hai nhóm là tương đương nhau, hay nói cách khác là sự khác biệt giữa hai nhóm là không có ý nghĩa. Như vậy, việc phân nhóm hoàn toàn khách quan và đảm bảo tính cân đối.

*** Kết quả kiểm tra thể lực của hai nhóm ở sau TN**

Sau 3 tháng TN, qua 4 test được sử dụng ở trước TN, 83 nam SV và 91 nữ SV được kiểm tra nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của nội dung GDTC đến sự phát triển thể lực của từng đối tượng nghiên cứu. Để làm sáng tỏ sự khác biệt giữa hai nhóm, chúng tôi tiến hành so sánh kết quả kiểm tra trình độ phát triển thể lực ở sau TN. Kết quả trình bày ở bảng 8.

Kết quả bảng 8 cho thấy thành tích của nhóm TN đã có sự khác biệt rõ rệt. Thành tích nhóm TN đã có sự tiến bộ, qua 4 test đánh giá thể lực của nhóm TN tăng, từ đó giúp cho nam và nữ SV tăng cường thể lực trong quá trình học tập môn GDTC tại nhà trường. Cả 4 test kiểm tra đều có $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 2.16$. Vậy sự khác biệt là có ý nghĩa với $P < 0.05$. Điều đó chứng tỏ việc ứng dụng nội dung GDTC theo nhu cầu chúng tôi lựa chọn sau 3 tháng đã có những tác động tốt nhằm phát triển

Bảng 7: So sánh trình độ thể lực đối tượng nam và nữ SV giữa hai nhóm TN và ĐC ở trước TN

TT	Test	Nữ SV (n = 91)				Nam SV (n = 83)			
		Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm \delta$)		t	P	Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm \delta$)		t	P
		Nhóm TN (n = 45)	Nhóm ĐC (n = 46)			Nhóm TN (n = 41)	Nhóm ĐC (n = 42)		
1	Bật xa tại chỗ (cm).	149.9 ± 8.2	150.2 ± 8.5	0.86	>0.05	198.1 ± 9.5	199.3 ± 9.2	0.96	>0.05
2	Chạy 30m XPC (s).	6.85 ± 0.56	6.93 ± 0.63	0.83	>0.05	5.86 ± 0.46	5.93 ± 0.43	0.76	>0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s).	13.62 ± 0.92	13.46 ± 0.91	0.98	>0.05	12.56 ± 0.83	12.63 ± 0.88	0.95	>0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m).	822.2 ± 32.2	823.6 ± 34.5	1.52	>0.05	924.6 ± 43.2	925.7 ± 42.5	1.52	>0.05

Bảng 8. So sánh trình độ thể lực giữa hai nhóm TN và ĐC sau 3 tháng TN.

TT	Test	Nữ SV (n = 91)				Nam SV (n = 83)			
		Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm \delta$)		t	P	Kết quả kiểm tra ($\bar{x} \pm \delta$)		t	P
		Nhóm TN (n = 45)	Nhóm ĐC (n = 46)			Nhóm TN (n = 41)	Nhóm ĐC (n = 42)		
1	Bật xa tại chỗ (cm).	165.8 ± 6.3	151.3 ± 8.5	2.36	<0.05	221.3 ± 9.1	203 ± 9.6	2.98	<0.05
2	Chạy 30m XPC (s).	6.1 ± 0.62	6.83 ± 0.85	3.22	<0.05	4.9 ± 0.42	5.6 ± 0.45	3.12	<0.05
3	Chạy con thoi 4x10m (s).	12.74 ± 0.85	13.32 ± 0.89	3.39	<0.05	11.96 ± 0.87	12.33 ± 0.83	3.06	<0.05
4	Chạy tùy sức 5 phút (m).	886.2 ± 28.3	838.6 ± 31.2	3.82	<0.05	1002.6 ± 45.3	935.9 ± 43.8	3.42	<0.05

Bảng 9. Nhịp độ tăng trưởng thể lực trong nhóm ĐC và nhóm TN sau 3 tháng TN

TT	Test	W%			
		Nữ		Nam	
		Nhóm ĐC	Nhóm TN	Nhóm ĐC	Nhóm TN
1	Bật xa tại chỗ (cm).	0,65	10,14	1,1	11,08
2	Chạy 30m XPC (s).	1,45	11,65	5,81	18,02
3	Chạy con thoi 4x10m (s).	1,06	6,68	2,5	4,79
4	Chạy tùy sức 5 phút (m).	0,60	6,18	1,05	8,12

thể lực cho SV trường ĐHKQTĐ.

Để thấy rõ mức độ phát triển của hai nhóm chúng tôi xác định nhịp độ tăng trưởng cho cả hai nhóm, kết quả được trình bày lại bảng 9.

Qua bảng 9 cho thấy, sau 3 tháng TN cả 2 nhóm đối tượng nam và nữ của nhóm TN có trình độ thể lực tốt hơn nhóm ĐC.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, đề tài đã tổng hợp và đánh giá được hiệu quả nội dung môn GDTC theo nhu cầu đối với SV. Kết quả cho thấy: SV học các lớp GDTC theo nhu cầu sau kỳ học có thể lực tốt hơn các SV SV học lớp GDTC tự chọn. Các SV được học tập những môn thể thao phù hợp với bản thân, đam mê nên tính chủ động trong học tập rất cao. Ngoài ra, SV trong các lớp GDTC theo nhu cầu còn củng cố đam mê khi được học tập những môn thể thao mình yêu thích, được giảng dạy bởi những GV tốt. Từ đó, khích lệ các SV tự tập ở nhà và từng bước hình thành thói quen vận động. Đây chính là điều mà các lớp GDTC tự chọn chưa thể xây dựng được. Điều đó chứng tỏ hiệu quả tích cực của môn học

GDTC theo nhu cầu, Bộ môn GDTC có thể triển khai trên diện rộng chương trình GDTC theo nhu cầu trên phạm vi toàn trường giúp cho SV trường ĐHKQTĐ có nhiều cơ hội lựa chọn môn học GDTC theo sở thích cá nhân và tối ưu hóa trong học tập và rèn luyện.



Ảnh minh họa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông tư 53/2008/QĐ - BGDDT quy định về đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV
2. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn (2004), Đo lường thể thao, NXB TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.
4. Lưu Quang Hiệp, Vũ Đức Thu (1989), Nghiên cứu sự phát triển thể chất SV các trường Đại học, NXB TDTT - Hà Nội.
5. Nguyễn Mậu Loan, Đào Hùng (1997), *Lý luận và phương pháp GDTC*, NXB Giáo dục.

Nguồn bài báo: được trích từ đề tài cấp cơ sở "Lựa chọn biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học GDTC theo nhu cầu cho SV trường ĐHKQTĐ", Trần Mạnh Hà, ĐHKQTĐ, 2020.

Ngày nhận bài: 12/12/2021; **Ngày duyệt đăng:** 1/3/2022